

Số: 16/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Lưu trữ học của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Lưu trữ học của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Lưu trữ học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nội vụ Hà Nội và Khoa Văn thư - Lưu trữ cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Lưu trữ học của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

11/01/2014

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LƯU TRỮ HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4	4,00	5	100%			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9					3,80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4	3,67	4	66,67%			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		43				86%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LƯU TRỮ HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Lưu trữ học (CTĐT) của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và quy định của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được định kỳ rà soát, cập nhật. Đề cương chi tiết của các học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất. Nội dung CTĐT được cập nhật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của ngành. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể; kết quả đánh giá được thông báo kịp thời. Các hoạt động dạy học cơ bản chuyển tải được mục tiêu giáo dục của Trường; các hoạt động thực tế nghề nghiệp được tổ chức khá nền nếp. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được quy hoạch, được tạo điều kiện phát triển chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu của CTĐT, tâm huyết với Nhà trường. Chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Việc giám sát các hoạt động đào tạo, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên được thực hiện khá chặt chẽ. Môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý, xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho học tập và nghiên cứu. Cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, học liệu được đầu tư tăng cường. Công cụ và quy trình đảm bảo chất lượng bên trong dần được cải tiến và vận hành. Thông tin về người học, hệ thống tổ chức theo dõi tiến độ và kết quả học tập, cảnh báo học vụ, thôi học, tốt nghiệp của người học được xây dựng. Một số giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng người học được triển khai có kết quả.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Văn thư - Lưu trữ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ căn lấy ý kiến sâu rộng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống, thể hiện đầy đủ hơn các thuộc tính khái quát về năng lực của sinh viên tốt nghiệp CTĐT; xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra phù hợp yêu cầu vị trí việc làm tương thích với thị trường lao động phía Bắc và phía Nam; xác định lại các chuẩn đầu ra cho chuẩn xác hơn, đảm bảo tính khả thi và có thể đo lường, đánh giá được.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT, cấu trúc lại các phần, mục hợp lý hơn và thể hiện rõ phương pháp tiếp cận dạy và học của CTĐT; xây dựng đầy đủ đề cương chi tiết của các học phần, lưu ý có đề cương đối với khoá luận tốt nghiệp và cập nhật tài liệu học tập phù hợp theo yêu cầu của học phần; đa dạng hơn nữa các hình thức công khai đến các bên liên quan.

3. Rà soát, điều chỉnh ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT làm căn cứ điều chỉnh CTĐT để đảm bảo tất cả học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường thời lượng thực hành; điều chỉnh tổ hợp phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp; tổ chức thực hiện bài bản việc thu thập ý kiến các bên liên quan để có thông tin tham khảo hữu ích.

4. Tuyên bố chính thức về quan điểm dạy và học của CTĐT, lưu ý hướng tới mục tiêu ứng dụng nghề nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Trường; có cơ chế giám sát và đánh giá hoạt động tự học; tăng cường các phương pháp dạy học chủ động, vận dụng “phương pháp giảng dạy thế kỷ 21”; tích cực triển khai các hình thức e-learning, blended learning; lồng ghép để phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết cho học tập suốt đời như: tư duy logic, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, sử dụng thông tin; rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động dạy và học để có cải tiến phù hợp.

5. Rà soát, điều chỉnh các hình thức kiểm tra đánh giá để đảm bảo đánh giá được năng lực, mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra, nhất là các chuẩn đầu ra về thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm; tiếp tục hoàn chỉnh bộ ngân hàng đề thi, xây dựng ngân hàng đề thi cho những học phần có tính ứng dụng cao; phân tích, đánh giá kết quả thi một cách khoa học để tăng độ tin cậy và công bằng cho kết quả thi; tăng cường giám sát chặt chẽ các bước thực hiện để đảm bảo việc đánh giá được triển khai đúng quy định.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo hướng tự chủ: xây dựng khung năng lực phù hợp; xây dựng công cụ và bộ chỉ số (KPIs) đánh giá theo tiếp cận năng lực; có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao và đáp ứng được yêu cầu về lưu trữ điện tử và kinh tế số; điều chỉnh các chính sách, cơ chế thúc đẩy và hỗ trợ giảng viên trong nghiên cứu khoa học, tăng các công bố và đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng có tính liên ngành gắn với đổi mới, chuyển giao để phát huy tiềm năng của giảng viên.

7. Phân tích, đánh giá nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT để rà soát, cập nhật chiến lược phát triển và có kế hoạch cụ thể, khả thi trong triển khai đáp ứng yêu cầu của CTĐT; cập nhật Đề án vị trí việc làm, xây dựng bộ KPIs và thực hiện đánh giá cán bộ viên chức theo năng lực; triển khai lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng để phát triển năng lực theo vị trí công việc; cải tiến đánh giá theo kết quả, khen thưởng gắn với ghi nhận hiệu quả đóng góp.

8. Nghiên cứu, có những đổi mới đột phá trong công tác tuyển sinh; áp dụng những hình thức đánh giá mới đa dạng để tuyển chọn ứng viên có năng lực cho CTĐT hướng tới tạo mặt bằng chất lượng đầu vào cho cả Cơ sở Hà Nội và Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức xây dựng các studio để khai thác, nâng cao kỹ năng sản xuất học liệu số và giảng dạy tích hợp; cải tiến, tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác cố vấn học tập theo hướng cá thể hóa để hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng hạn và có thể tốt nghiệp sớm; tăng cường các hoạt động rèn luyện, phát triển cho sinh viên khả năng, kỹ năng tư duy số, tư duy sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và năng lực nghiên cứu khoa học.

9. Có giải pháp đảm bảo diện tích làm việc thuận lợi cho bộ môn và giảng viên; nâng cấp các điều kiện học tập, thực hành, hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động; khuyến khích giảng viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng trực tuyến; sớm xây dựng hệ thống quản lý học trực tuyến

LMS; tiếp tục nâng cấp thư viện, đầu tư xây dựng thư viện điện tử, bổ sung học liệu để đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện CTĐT.

10. Tuân thủ triệt để Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, soi chiếu tầm nhìn, sứ mạng của Trường và tăng cường tham khảo, phân tích đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan để điều chỉnh chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học và các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra; tăng đầu tư và có chính sách đồng bộ để thúc đẩy nghiên cứu khoa học, tăng các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, có tính ứng dụng cao phục vụ trực tiếp cho CTĐT; rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để hỗ trợ hiệu quả cho cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Tăng cường các giải pháp có hiệu quả để giảm tỷ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn, tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và tự tạo việc làm; thúc đẩy nghiên cứu khoa học sinh viên; nghiên cứu, điều chỉnh CTĐT phù hợp với sự thay đổi nhu cầu sử dụng sinh viên tốt nghiệp; chú trọng phát triển, nâng cao năng lực, các kỹ năng đáp ứng yêu cầu ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, kết hợp quản trị theo nguyên lý và theo quy định gắn với tự chủ đại học trong cải tiến CTĐT, phát triển đội ngũ, cải thiện các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất để đáp ứng tốt hơn yêu cầu và tăng sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Văn thư - Lưu trữ cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Lưu trữ học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hà